

H, ngày 20 tháng 11 năm 2024

Số: 175/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đại đội A Trung đoàn C, Sư đoàn C1 – Quân khu D, thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Dương Thị P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công C và chị Dương Thị P kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/3/2024. Sau khi kết hôn, Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh C và chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Công M, sinh ngày 05/12/2006 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/7/2012. Ly hôn, anh C và chị P thống nhất thỏa thuận giao 02 cháu cho chị P trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng. Anh **C** không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận của anh, chị về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh, chị.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: anh **C** và chị **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh **C** và chị **P** thỏa thuận anh **C** chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh **Nguyễn Công C** và chị **Dương Thị P**.

- Về con chung: Anh **C** và chị **P** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Công M**, sinh ngày 05/12/2006 và cháu **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 09/7/2012. Ly hôn, giao 02 cháu cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **C** không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **C** có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản và công nợ chung: Anh **C** và chị **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **C** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh **C** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số **0004041** ngày 01/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh **C** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.H;
- UBND xã H, H. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Bảo Yên**

